

LAI VAN ĐỒNG
H 31-159
Khuân Thọ, Xuân Lộc
Đồng Nai, Việt Nam

Long Khánh, Việt Nam ngày 5 tháng 7 /1994

ĐƠN XIN CƯ XỊT

Kính gửi :

Nay tôi trân trọng kính đề đơn thỉnh cầu quý Trung tâm
cầu xét cho tôi một việc như sau :

Nguyên trước ngày 30.04.1975, tôi là Đại úy trong QLVNCH
tôi đã bị bắt cải tạo tập trung từ ngày 17.6.1975 đến 1-9.1987

Tôi đã làm đơn xin định cư Tại HOA KỲ, được Chính - phủ
VIỆT NAM lên danh sách H 31-159 và được chính phủ HOA KỲ chấp
thuận phỏng vấn ngày 20.06.1994 vừa qua.

Trong cuộc phỏng vấn nói trên, Viên chức đi trú của
Chính Phủ HOA KỲ chỉ chấp thuận cho tôi được định cư, và từ-
chối 3 con và 1 cháu gái ngoại vì lý do : Không chứng minh được
hộ khẩu liên tục trước đó.

Kính thưa quý Văn phòng,

Gia đình tôi được Chính quyền địa phương đổi Hộ khẩu mới
ngày 1994, và thu giữ hộ khẩu cũ. Do vậy, Tôi không chứng
minh được các con tôi đã có hộ khẩu từ năm 1977 cho đến năm 94.

Nay đã về địa phương, tôi đã xin được bản sao Hộ khẩu cũ
để chứng minh. Việc con gái tôi có quan hệ với một người đàn
ông và đã có một đứa con tên là LAI THỊ THÚY ANH, nhưng khi
biết con gái tôi mang thai, thì người đó đã trốn tránh trách
nhiệm và đã bỏ đi. Từ đó đến nay không hề có tin tức gì. Con
gái tôi và gia đình tôi đã nuôi nấng cháu bé đó đến nay
và con gái tôi hiện vẫn sống độc thân.

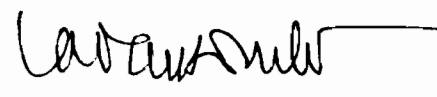
Vì lòng nhân đạo, kính xin quý Văn phòng can thiệp cầu
xét cho các con tôi và cháu bé được tái phỏng vấn để đi định
cư. Vì gia đình tôi, còn vợ và 3 con tôi tự nguyện ở lại Việt
Nam không đi định cư, chúng tôi gia đình tôi không hề có sự gian
 dối, gán ghép.

Trong khi chờ đợi sự cầu xét, kính xin quý văn phòng
nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của gia đình tôi.

Nay kính đơn.

Xin đính kèm :

- Giấy từ chối các con tôi
- Giấy ra trại.
- Hộ khẩu mới và cũ.
- Bản photo hình gia đình chụp lúc còn nhỏ
- 04 bản sao khai sinh.


LAI - VAN - ĐỒNG

**THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA**

Dear/Kính gửi

TO: HUU BUNG, XUCU RUCU
NINH THAI, THUY CHU
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV#

1131.1229

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from admission to the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support them to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to bring their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Not continuous resident with
principal applicant

[Signature]
Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày

11/11/1991

INS-1

SỔ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Đề được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi diện tị nạn.

Người nộp đơn phải đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, rõ ràng, cụ thể, và đáng tin cậy. Những lời khai về sự ngược đãi, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ để được chấp thuận, người nộp đơn phải đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp phần chứng minh những lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ để được chấp thuận, người nộp đơn phải đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp phần chứng minh những lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ dịnh kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư tại Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được chấp thuận nếu họ theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Trại

TẠI ĐỘI
Số 1468 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số 58 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LAI VĂN DƯƠNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1932

Nơi sinh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại lý xã quan bộ binh

Bị bắt ngày Án phạt 1203

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 158 cách mạng tháng 8, thôn 100, xã

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ
Điểm chủ 12 tháng (1, 2)

Lần tay ngôn trở phải.

Của LAI VĂN DƯƠNG

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 9 năm 1981

Giám thị

GAOY TÀI LIỆU PỒC

TU CỤC HỒ SƠ LỊCH SỬ

Ngày 16 tháng 5 năm 1984

Đ. S. (TRUONG) A27

P. TRUONG PHONG

LAI VĂN DƯƠNG

ĐẠI BIỂU: Trần Văn Tuấn

Tên họ ấu nhi	Lai - Hân - Dung
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày 05 tháng 12 năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy (5.12.1957) Lỗi 3 giờ.
Tại	Đường đường Tháo-18, 179 Đại lộ Phan-Chu-Trinh Đà-nẵng.
Cha (Tên, họ)	LAI VAN LONG
Tuổi	25 tuổi
Nghề	Quân nhân, Quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa.
Cư-trú tại	27 Trường Nữ Vương - Đà-nẵng.
Mẹ (Tên, họ)	NGUYEN THI BAO LUC
Tuổi	19 tuổi
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	27 Trường Nữ Vương - Đà-nẵng.
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh
Người khai (Tên, họ)	LAI VAN LONG
Tuổi	25 tuổi
Nghề	Quân nhân, Quân đội Cộng-Hòa Việt-Nam.
Cư-trú tại	27 Trường Nữ Vương - Đà-nẵng.
Ngày khai	5 tháng 12 năm 1957
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	Cố giấy chứng nhận của Bà Lữ,
Tuổi	Đường đường Tháo-18 179 Phan-Chu-Trinh
Nghề	Biên-buật - Đà-nẵng.
Cư-trú tại	
Người chứng thứ nhì (Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư-trú tại	

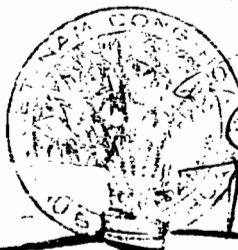
Lập tại xã _____, ngày _____ tháng _____ năm 195

Người khai,

Họ lại,

Nhân chứng:

Ký tên: LAI VAN LONG 2-2-1959



Phạm Phú Xuân

KHAI-SINH

Tên họ Âu nhi	Lại thị Xuân-Dung
Phái	Nữ
Sinh	Ngày hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm)	sáu mươi hai (2.3.1952) lúc 17 giờ 20
Tại	Tổng Y-viện Duy-Tân
Cha	Lại Văn Đồng
(Tên họ)	
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC. 42.69
Mẹ	NGUYỄN THỊ LỘC
(Tên họ)	
Tuổi	24 tuổi
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	219 Kiệt 6 Trưng Nữ vương Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chức tước)	
Người khai	Lại Văn Đồng
(Tên họ)	
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC. 42.69
Ngày khai	Ngày tám tháng ba năm một ngàn chín trăm
	sáu mươi hai (8.3.1962)
Người chứng thư nhất	Cố giấy chứng nhận của Bác-sỹ
(Tên họ)	
Tuổi	trưởng trạm sản khoa Tổng Y viện Đà-Nẵng
Nghề	
Cư-trú tại	
Người chứng thư nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư-trú tại	

Đoàn Nô
NGUYỄN-HỮU-ÂN

Lập tại Hội đồng tay ngày 8 tháng 3 năm 1962
Họ lại, Nhân chứng

Người khai

Ký tên: LẠI VĂN DONG

PHONG SƯCH LUC

28 2 1963



NGO VĂN VINH

MIỀN LÊ-PHÚ
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI



VO-VAN-TIEM

Nhân liết ở ký của
0 - M.V.H.T.
Đe nặng ngày 26/8/1965
K.T. TH. H. C. C.
PHO TH. TH. C. C.

Tên họ ấu nhi : LAI-MINH-HAI
 Giới : Nam
 Sinh (Ngày tháng năm) Ngày hai mươi một, tháng tám, năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (21-8-1965).
 Tại Đường Đường Phao Lô Đà Nẵng
 Cha : (Tên họ) LAI-VAN-DONG
 Tuổi : Sinh năm 1932
 Nghề-nghiệp : Quân nhân
 Cư-trú tại : B.B.C.4.269
 Mẹ : (Tên họ) NGUYEN-TUY-I-LOC
 Tuổi : Sinh năm 1939
 Nghề-nghiệp : Quân nhân
 Cư-trú tại : 106 Nữ-Trung-Vương, Đà-Nẵng
 Vợ : (Chánh hay thứ) Vợ chánh
 Người khai : (Tên họ) LAI-VAN-DONG
 Tuổi : Sinh năm 1932
 Nghề-nghiệp : Quân nhân
 Cư-trú tại : B.B.C.4.269
 Ngày khai : Ngày 25 tháng 8 năm 1965
 Người chứng thứ nhất : (Tên họ) Giấy chứng sinh số 185/65
 Tuổi : của Đường đường Phao Lô
 Nghề-nghiệp : Đà-Nẵng, căn ngày 21-8-1965
 Cư-trú tại : -nt-
 Người chứng thứ nhì : (Tên họ) -nt-
 Tuổi : -nt-
 Nghề-nghiệp : -nt-
 Cư-trú tại : -nt-

Làm tại Xã Bình-Huân, ngày 25 tháng 8 năm 1965

NGƯỜI KHAI HỌ LAI

NGƯỜI CHỨNG

Lai-Văn-Dòng
(Ký tên)

- Giấy chứng sinh của
Đường-Đường Phao Lô
Đà-Nẵng

PHUNG-TRICH-LUC



PHAN-PHÚ-XIN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Xuân Thọ
Huyện, Quận Xuân Lộc
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số.....265.....
Quyền số.03/87



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Lai Thị THUY ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 20 - 4 - 1988
(Ngày Hai mươi tháng Tư năm một nghìn tám trăm tám mươi tám)
Nơi sinh B.V. Xuân Lộc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lai Thị Xuân Dung</u>	<u>Vô Danh</u>
Tuổi	<u>27</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	
Nơi thường trú	<u>Tập đoàn 1, Thọ Hòa, Xuân Thọ, Xuân Lộc</u>	

S/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lai Thị Xuân Dung, Tập đoàn 1 Thọ Hòa, Xuân Thọ, Xuân Lộc

Người đứng khai ký

Xá lư

Lai Thị Xuân Dung

Đăng ký ngày 22 tháng 04 năm 1988
TAM ỦY BAN NHÂN DÂN



Ngô Văn Thanh

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ : một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu lại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cá hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU .



Họ và tên chủ hộ Nguyễn Văn Bình

Số nhà (ngõ hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Tôn Lộ

Phường, xã, thị trấn Xuân Lộ

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Xuân Lộ

Đông Hải

QUYỀN SỐ _____ /SL

(Khổ 15cm X 19cm)

CHỦ HỘ: Nguyễn Thu Bảo Lã

Số _____ /SL

Quan hệ với chủ hộ	Nội dung	
	1. Họ và tên	<u>Chủ hộ</u>
	Tên thường gọi	<u>Nguyễn Thu Bảo Lã</u>
	2. Ngày tháng năm sinh	<u>1939</u>
	3. Nơi sinh	<u>Hoa Sơn Bình</u>
	4. Nam hay nữ	<u>Nam</u>
	5. Nguyên quán	<u>Hoa Sơn Bình</u>
	6. Dân tộc	<u>Kinh</u>
	7. Tôn giáo	<u>Công Giáo</u>
	8. Số giấy CMND	<u>270821318</u>
	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Nông</u>
	10. Chuyển đến :	<u>Xóm 3</u>
	— Ở đâu đến	<u>Long Khánh</u>
	— Ngày đến	<u>1977</u>
	11. Chuyển đi :	<u>Chị Dao Bân Huyện</u>
	— Đi đâu	<u>1983</u>
	— Ngày đi	
Cơ quan ĐKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	28/03/94  <u>Nguyễn Thu Bảo Lã</u>

Nội dung	Con	Con
1. Họ và tên	<u>Gai Tồn Hoàng</u>	<u>Gai Tồn Hoàng</u>
Tên thường gọi	<u>Khánh</u>	<u>Quỳnh</u>
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1968</u>	<u>1970</u>
3. Nơi sinh	<u>Xuân Lộc</u>	<u>Xuân Lộc</u>
4. Nam hay nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nữ</u>
5. Nguyên quán	<u>Hoa Sơn Bình</u>	<u>Hoa Sơn Bình</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Công Giáo</u>	<u>Công Giáo</u>
8. Số giấy CMND	<u>2701821275</u>	<u>271046078</u>
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Yam Nông</u> <u>Xuân Lộc</u>	<u>Xuân Lộc</u>
10. Chuyển đến :		
— Ở đâu đến	<u>Yam Nông</u>	<u>Yam Nông</u>
— Ngày đến	<u>1977</u>	<u>1977</u>
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc) <u>28/03/94</u> <u>Trần Văn Thanh</u>	



Nội dung	Con	Con
1. Họ và tên	<u>Gai Tồn Hoàng</u>	
Tên thường gọi	<u>Khánh</u>	
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1968</u>	
3. Nơi sinh	<u>Xuân Lộc</u>	
4. Nam hay nữ	<u>Nữ</u>	
5. Nguyên quán	<u>Hoa Sơn Bình</u>	
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	
7. Tôn giáo	<u>Công Giáo</u>	
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến :		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc) <u>28/03/94</u> <u>Trần Văn Thanh</u>	



CHỦ HỘ: Nguyễn Thị Bảo Lộc S6 /SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	Quan hệ với chủ hộ
1. Họ và tên	<u>Con</u>	<u>Con</u>
Tên thường gọi	<u>Yêu Hải Dung</u>	<u>Yêu Tiến Xuân</u>
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1957</u>	<u>1962</u>
3. Nơi sinh	<u>Đã Nẵng</u>	<u>Đã Nẵng</u>
4. Nam hay nữ	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Hoa Sơn Bình</u>	<u>Hoa Sơn Bình</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Công giáo</u>	<u>Công giáo</u>
8. Số giấy CMND	<u>2708621357</u>	<u>2708621274</u>
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Nông</u> <u>Xuân Thọ</u>	<u>Nông</u> <u>Xuân Thọ</u>
10. Chuyển đến :		
— Ở đâu đến	<u>Long Khánh</u>	<u>Long Khánh</u>
— Ngày đến	<u>1977</u>	<u>1977</u>
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc) <u>28/03/77</u> <u>Trần Văn Thanh</u>	

CHỦ HỘ: Nguyễn Thị Bảo Lộc S6 /SL

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	Quan hệ với chủ hộ
1. Họ và tên	<u>Con</u>	<u>Con</u>
Tên thường gọi	<u>Yêu Minh Hoàng</u>	<u>Yêu Minh Hoa</u>
2. Ngày tháng năm sinh	<u>20 11 1966</u>	<u>1965</u>
3. Nơi sinh	<u>Xuân Lộc</u>	<u>Đã Nẵng</u>
4. Nam hay nữ	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Hoa Sơn Bình</u>	<u>Hoa Sơn Bình</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Công giáo</u>	<u>Công giáo</u>
8. Số giấy CMND	<u>270862040</u>	<u>2708621358</u>
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Nông</u> <u>Xuân Thọ</u>	<u>Nông</u> <u>Xuân Thọ</u>
10. Chuyển đến :		
— Ở đâu đến	<u>Long Khánh</u>	<u>Long Khánh</u>
— Ngày đến	<u>1977</u>	<u>1977</u>
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc) <u>28/03/77</u> <u>Trần Văn Thanh</u>	

VÌ AN NINH TỔ QUỐC — VÌ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Ghi nhớ cần thiết

- 1 — Không được tẩy xóa, xé rời hoặc viết bậy lên sổ. Muốn sửa đổi phải được sự chấp thuận của C.A. xã.
- 2 — Luôn luôn giữ sổ sạch sẽ, cẩn thận.
- 3 — Sổ được cấp một lần, trường hợp mất sổ phải báo ngay với Ban Công An xã để kịp thời xử lý.
- 4 — Khi có người chuyển đi hoặc đến, mới sinh hoặc chết trong hộ, phải trình báo để đăng ký trong hạn 3 ngày.
- 5 — Khi có người lạ đến tạm trú hoặc người trong hộ đi vắng, phải đến trình báo để đăng ký 3 ngày.
- 6 — Ngoài trách nhiệm của Công An, tuyệt đối không ghi chép vào sổ này.

BAN CÔNG AN XÃ XUÂN THỌ

MỌI NGƯỜI DÂN TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP ĐỀ XÂY DỰNG
AN NINH QUỐC PHÒNG VỮNG MẠNH

TY CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG AN HUYỆN XUÂN THỌ
BAN CÔNG AN XÃ XUÂN THỌ
Số :/ĐKTTHT/CA

SỔ CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU

(DÙNG CHO HỘ NÔNG THÔN)

Họ và Tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ BẢO LỘC
Số nhà : Tò Khu I
Khóm :
Ấp : THẠC LỘC

PHẦN DI CHUYỂN ĐI

Họ và tên chủ hộ.....

Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Số nhân khẩu đi theo.....

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- 11.....
- 12.....
- 13.....
- 14.....
- 15.....
- 16.....

Cộng..... người..... nam..... nữ.....

Từ 15 tuổi trở lên.....

Xuân Thọ, ngày..... tháng..... năm 198.....

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ XUÂN THỌ

II) PHẦN DI CHUYỂN ĐẾN

Họ và tên chủ hộ.....

Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Số nhân khẩu đi theo.....

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- 11.....
- 12.....
- 13.....
- 14.....
- 15.....
- 16.....

Cộng..... người..... nam..... nữ.....

Từ 15 tuổi trở lên.....

Ngày..... tháng..... năm 198.....

TRƯỞNG CÔNG AN

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Chủ hộ ký tên hoặc điểm chỉ
(ghi rõ họ tên)

Xuân Thọ, ngày 06 tháng 04 năm 1982
PCT. Trưởng Công An Xã Xuân Thọ

Xuân Thọ, ngày ~~04~~ tháng ~~07~~ năm 1982
T.M. BAN CÔNG AN

 $\hat{A}$

Hand van mijn

Nr :..... 6

Hecta khô : Hecta

Hecta

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Tổng số nhân khẩu :

Từ 15 tuổi trở lên : 5

Nam : Nũr : 6

Diện tích gieo trồng :

Ruộng : Nước : Hecta khô : Hecta

Ray: _____ Hecta _____

Chủ hộ ký tên hoặc điền chỉ
(ghi rõ họ tên)

Xuân Thọ, ngày 06 tháng 04 năm 1982
PCT. Trương Công An Xã Xuân Thọ

Xuân Thọ, ngày ~~15~~ tháng
T.M. BAN CÔN

Áp *[Signature]*
[Signature]



Ngày đầu nhập ngũ
1953



Con nhỏ lễ hội đầu
1964



Ngày lễ giáng sinh năm 1974
Bố đang hành quân ở Bình Long

Danh sách tư nhân bị bác vì vấn đề con

H. tá 12	Họ và tên	Số IV và danh sách họ	ngày pho ² vấn	ngày gởi hồ số phiếu nại	Chức chức
1-	Vũ ² Hiền ² Vy (qua đời 7 người)	H 34 - 158	20-10-94		- bị bác vì nghi ngờ 2 người không phải là con, cho là gả ghép.
2-	Trần Hoài Tân	H 21 - 226	16.6-93	15.3 và 18.8-94	- đã được chấp thuận, nhưng bị bác ² , 4 tháng sau tái pho ² vấn cho rầy con gái không phải là con ruột - vợ không pho ² khoa, con chưa mãn
3-	Phạm Nhật	H 36 - 224	08-12-1994		- 2 con (1 trai, 1 gái) bị bác, nghi ngờ con trai là cháu ngoại.
4-	Nguyễn Đức Phúc ĐO THIẾU	H 36 - 487 EV. 284937	14-12-1994	26-11- và 15.12-94	- không chấp thuận cho 5 con (3 trai, 2 gái) đi theo cha về lý do có tư lịch tục không được chứng minh.
5-	Trần Văn Chất (hiện đang ở Houston)	H 21 - 561	June 21/93		- Khiếu nại 2 con gái độc thân (1 con) bị bác
6-	Ngô Thanh Hiền		16-01-1995		- vợ và 6 con bị bác vì giấy ly dị vợ hiện bị mất, làm lại lần 2 ngày 3-1-1987
7-	Bùi Đình Khiếu	H 33 - 195	26-9-1994	1-10-1994	- 3 con bị bác vì cho rằng giấy tờ gởi mạo.
8-	Phan Hoàng	H 33	20-9-1994		- 2 con bị bác vì nghi ngờ không phải là con ruột.
9-	Trần Phước Hương	H 24 - 883	21-12-1993		- vợ lớn 7 con, vợ lẻ 4 con, bị bác, diu tại pho ² vấn
10-	Đỗ Văn - Giảo	H 27	14-3-1994		- 2 con bị từ chối vì ở khác họ khác
11-	Đào Ngọc Xuân	H 21 - 125 IV 247564	10-6-1993		- bị từ chối vì con gái làm 10 bài nỉm và nhập khẩu từ 3 năm (gđ nghi ngờ)

Danh sách từ chối bị bắt giữ về mặt đời sống

STT	Họ và Tên	Số danh sách hay ID	Ngày phỏng vấn	Ngày gửi đơn + kèm nơi	Lời chối
12	Trần Văn Hùng	H22 - 431 ID 211718	24-04-1993		- người vợ còn út là Trần Trường Lê Hùng. không phải là con ruột.
13	Lại Văn Duyệt	H31 - 159	20-06-1994		- vợ và 3 con bị tử chối vì không chịu mang điện thoại của gia đình theo.
14	Nguyễn Văn Nhân	H23	4/1994		- 2 con bị tử chối vì người vợ không chịu đi theo.

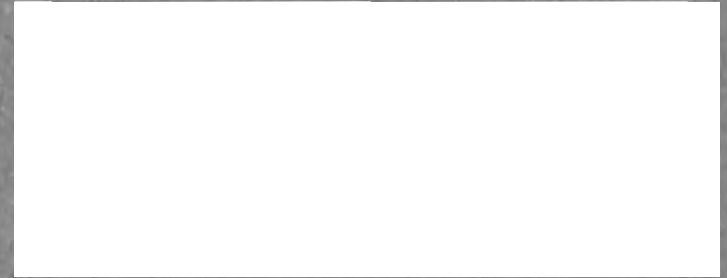
FROM LAI VĂN ĐỒNG
XUÂN THO - XUÂN LỘC
ĐÔNG NAI - VIỆT NAM

60g
33000

MAY BAY
PAR AVION



To: Mrs KHUC MINH THO



3 con bị bắt
vì lý do kể
ở trên tức cùng
1 hồ khăn với
cha.